

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

**ĐỀ TÀI:** QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ NIN  
VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO. ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT  
GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN  
NAY

Giảng viên hướng dẫn : TS.Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Bùi Thanh Lan

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010317

Hà nội, ngày 10 tháng 06 năm 2021

## **MỤC LỤC**

### **MỞ ĐẦU**

1. Tính cấp thiết của đề tài.....	3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu .....	4
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài .....	4

### **NỘI DUNG**

#### **PHẦN I: LÝ LUẬN CHUNG .....**

1.1. Lý luận chung về vấn đề tôn giáo và nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội .....	5
1.1.1. Lý luận chung về vấn đề tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin.....	5
1.1.2. Nguyên tắc giải quyết tôn giáo trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội .....	8
1.2. Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam .....	9
1.2.1 Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam.....	9
1.2.2 Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. ....	10

#### **PHẦN II: LIÊN HỆ .....**

2.1. Liên hệ thực tiễn: ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay.....	12
2.2. Liên hệ bản thân .....	14

#### **KẾT LUẬN .....**

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO .....**

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Chúng ta đang sống trong những năm của một thiên niên kỉ mới: thiên niên kỉ thứ 3. Xã hội loài người đã có những thay đổi vô cùng to lớn về mọi mặt của đời sống như: Kinh tế, chính trị, khoa học kĩ thuật và nghệ thuật. Trong một xã hội như vậy có một bộ phận không thể thiếu được, bởi nó chính là một bộ phận cấu thành nên kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng của một xã hội đó là tôn giáo.

Tôn giáo tưởng chừng như là một vấn đề cũ kĩ, nhưng thực chất nó luôn luôn mới mẻ. Tôn giáo – một phạm trù gắn liền cùng với sự phát triển của xã hội loài người và là một phần không thể thiếu trong tâm linh mỗi người. Và để tìm hiểu kĩ hơn về vấn đề này, em xin lựa chọn chủ đề “ Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo. Ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay” làm đề tài kết thúc học phần của mình.

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài này xây dựng bức tranh tổng quan về quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin trong vấn đề tôn giáo. Đồng thời đi sâu tìm hiểu về ảnh hưởng của Phật giáo nói riêng trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay.

Để đạt được mục đích trên cần giải quyết một số nội dung sau: (1) Lý luận chung về vấn đề tôn giáo và nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. (2) Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. (3) Ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay. (4) Nhận thức của bản thân về vấn đề này như thế nào?

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là tôn giáo mà trọng tâm là “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo và ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay”.

Phạm vi không gian của đề tài là chủ nghĩa Mác-Lênin và ở Việt Nam. Phạm vi thời gian của đề tài là trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. Phạm vi chủ thể của đề tài là nghiên cứu về tôn giáo nói chung và ảnh hưởng của Phật giáo đến đời sống xã hội Việt Nam chứ không quan tâm đến Phật giáo của các cộng đồng tộc người khác.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở lý luận của đề tài là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo.

Với đề tài này bản thân em coi trọng các phương pháp cơ bản của khoa học lịch sử: phương pháp lịch sử và phương pháp thống nhất logic. Không chỉ vậy, đề tài còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác: Phương pháp so sánh, phương pháp mô hình hóa, phương pháp phân tích và tổng hợp; và phương pháp hệ thống hóa.

### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Ý nghĩa lý luận là giúp cho chúng ta hiểu hơn quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo. Đặc biệt đi sâu vào ảnh hưởng của Phật giáo đến đời sống xã hội ở Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn trước tiên là giúp người đọc theo dõi được quá trình truyền nhập, vận động, biến đổi và phát triển, với những biểu hiện nhiều vẻ của tôn giáo theo góc nhìn của chủ nghĩa Mác-Lênin. Thứ hai, đề tài đã chỉ ra những đặc điểm chung và riêng của Phật giáo Việt Nam đồng thời khẳng định những khía cạnh tích cực và hạn chế của Phật giáo thông qua việc nêu và phân tích ảnh hưởng của nó trong đời sống xã hội.

## **PHẦN NỘI DUNG**

### **PHẦN I: LÝ LUẬN CHUNG**

#### **1.1. Lý luận chung về vấn đề tôn giáo và nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội**

##### **1.1.1. Lý luận chung về vấn đề tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin.**

###### **1.1.1.1 Bản chất tôn giáo**

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí... Ph.Ăngghen cho rằng: "... tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế"<sup>105</sup>

Chỉ rõ bản chất của tôn giáo, chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định rằng: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hoá do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hoá và phục tùng tôn giáo vô điều kiện. Chủ nghĩa Mác - Lênin cũng cho rằng, sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế, xét đến cùng là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của các hình thái ý thức xã hội, trong đó có tôn giáo. Do đó, mọi quan niệm về tôn giáo, các tổ chức, thiết chế tôn giáo đều được sinh ra từ những hoạt động sản xuất, từ những điều kiện sống nhất định trong xã hội và thay đổi theo những thay đổi của cơ sở kinh tế. Trong những điều kiện cụ thể của xã hội, những người cộng sản và những người mang tín ngưỡng tôn giáo cùng nhau xây dựng một xã

hội tốt đẹp ở thế giới hiện thực. Xã hội ấy chính là một xã hội mà các tín đồ cùng mơ ước và đã phản ánh một phần qua tôn giáo.

#### 1.1.1.2 Nguồn gốc của tôn giáo

Tôn giáo xuất hiện rất sớm trong lịch sử xã hội loài người, từ nhiều mặt và phản ánh rõ nhận thức con người. Sự xuất hiện và biến đổi đó gắn liền với các nguồn gốc sau:

##### *a. Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế – xã hội*

Từ xã hội chưa xuất hiện giai cấp, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối khiến cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí. Đó là hình thức tồn tại đầu tiên của tôn giáo. Đến khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hoá giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác..., cùng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người hướng niềm tin ảo tưởng vào "thế giới bên kia" dưới hình thức các tôn giáo.

Như vậy, sự yếu kém của trình độ phát triển lực lượng sản xuất, sự bần cùng về kinh tế, áp bức về chính trị, thất vọng, bất lực trước những bất công xã hội là nguồn gốc sâu xa của tôn giáo.

##### *b. Nguồn gốc nhận thức*

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội là có giới hạn. Do trình độ nhận thức yếu kém, con người không giải thích được bản chất hiện tượng xảy ra trong tự nhiên và xã hội, từ đó họ thần bí hóa và gán cho tự nhiên xã hội những lực lượng thần bí hình thành nên các biểu tượng tôn giáo.

Do nhận thức con người ngày càng phát triển, sự khái quát hóa, trừu tượng hóa tự nhiên và xã hội ngày càng cao nên càng có khả năng xa rời hiện thực,

phản ánh sai lệch hiện tượng để rơi vào ảo tưởng, thần thánh hóa đối tượng nhận thức.

### *c. Nguồn gốc tâm lý*

Tâm lý sợ hãi trước sức mạnh của tự nhiên, xã hội hay những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng với những người có công với nước,... đã làm hình thành ý thức tình cảm của tôn giáo đưa đến sự ra đời của tín ngưỡng tôn giáo.

Tín ngưỡng tôn giáo đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân góp phần bù đắp nỗi trống vắng, hụt hẫng trong tâm hồn, động viên an ủi lúc con người gặp chuyện chẳng hay. Vì thế dù hạnh phúc hư ảo nhưng con người vẫn tin và bám víu vào, đó cũng chính là giá trị tích cực của tôn giáo.

#### 1.1.1.3 Tính chất của tôn giáo

##### *a. Tính lịch sử của tôn giáo*

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử, nghĩa là nó có sự hình thành, tồn tại và phát triển và có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định để thích nghi với nhiều chế độ chính trị - xã hội. Khi các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi theo. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin khi khoa học và giáo dục dần dần phát triển sẽ giúp cho đại đa số quần chúng nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội thì tôn giáo sẽ dần dần mất đi vị trí của nó trong đời sống và trong tiềm thức, niềm tin của mỗi con người.

##### *b. Tính quần chúng của tôn giáo*

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín đồ rất đông đảo (gần 3/4 dân số thế giới); mà còn thể hiện ở chỗ, các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hoá, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân.

##### *c. Tính chính trị của tôn giáo*

Khi xã hội chưa có giai cấp, tôn giáo chưa mang tính chính trị. Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp. Trước hết, tôn giáo là sản phẩm của những điều kiện kinh tế - xã hội, lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh nên tôn giáo mang tính chính trị. Mặt khác, khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích giai cấp của mình, thì tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ.

#### 1.1.2 Nguyên tắc giải quyết tôn giáo trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt vì vậy, cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

\* Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

Tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo... được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này. Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ. Tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

\* Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Nguyên tắc khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân. Chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, không có



những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

\* Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Sự phân biệt này là không đơn giản, bởi lẽ trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi phản ánh sai lệch bản chất, là vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo thường đan xen vào nhau. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối. Việc làm thiệt hại mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

\* Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến và ngược lại. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống không giống nhau. Quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sĩ, giáo dân về những lĩnh vực của đời sống luôn có sự khác biệt.

## **1.2 Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

### **1.2.1 Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam**

*Thứ nhất Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo.* Điều này được thể hiện ở trên lãnh thổ nước ta có 13 tôn giáo gồm nội sinh và ngoại sinh được công nhận với 40 triệu tổ chức tôn giáo được công nhận về mặt tổ chức hoặc đã đăng kí hoạt động khoảng 2 triệu tín đồ, 95.000 chức sắc, 200.000 chức việc, và hơn 23.250 cơ sở thờ tự.

*Thứ hai tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo.* Việt Nam là nơi giao lưu nhiều vùng văn hóa lớn trên Thế Giới, các tôn giáo ở Việt Nam có sự đa dạng về nguồn gốc và lịch sử hình thành. Tín đồ tôn giáo khác nhau cùng chung sống hòa bình trên một địa bàn. Thực tế là không có một tôn giáo nào du nhập vào Việt Nam mà không chịu ảnh hưởng bởi bản sắc văn hóa Việt Nam.

*Thứ ba tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.* Tín đồ tôn giáo nước ta thuộc nhiều tầng lớp nhưng chủ yếu là nhân dân lao động, họ luôn mang trong mình tinh thần yêu nước, trung thành tuyệt đối với Đảng, hăng hái tham gia lao động sản xuất dựng xây Tổ quốc.

*Thứ tư, hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ.* Chức sắc tôn giáo là tín đồ họ mang trên mình nhiệm vụ truyền bá, thực hành giáo lý, quản lý, duy trì, củng cố phát triển tôn giáo chăm lo đời sống tâm linh cho tín đồ.

*Thứ năm, các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài.* Điều này được thể hiện, không chỉ các tôn giáo ngoại nhập, mà cả các tôn giáo nội sinh đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài hoặc các tổ chức tôn giáo quốc tế.

*Thứ sáu, tôn giáo ở Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng.*

### 1.2.2 Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- \* Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không, quyền

sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

\* Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết đồng bào các tôn giáo khác nhau, đoàn kết đồng bào theo hoặc không theo tôn giáo. Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, một mặt vừa nghiêm cấm hành vi chia rẽ phân biệt đối xử nhân dân, nghiêm cấm hành vi mê tín dị đoan, lôi kéo phản động; mặt khác khuyến khích đồng bào hăng say tham gia lao động sản xuất, nâng cao trình độ, bắt kịp thời kì đổi mới phát triển đất nước.

\* Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo là vận động quần chúng nhân dân nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc bằng việc phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo vệ đời sống vật chất cho đồng bào dân tộc theo hoặc không theo tôn giáo.

\* Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Công tác tôn giáo không chỉ liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đối nội đối ngoại của Đảng mà còn gắn liền với công tác đấu tranh, ngăn chặn ‘diễn biến hòa bình’ gây hại cho Tổ quốc. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo.

\* Vấn đề theo đạo và truyền đạo.

Mọi tín đồ đều có quyền tự do theo đạo tại gia đình hoặc cơ sở thờ tự theo quy định của pháp luật. Việc theo đạo hoặc truyền đạo đều phải tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Nghiêm cấm mọi hành vi truyền đạo bất hợp pháp, buộc người dân theo đạo,... vi phạm điều lệ trong Hiến pháp và pháp luật Việt Nam quy định.

## PHẦN II: LIÊN HỆ

### 2.1. Liên hệ thực tiễn: ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay.

Việt Nam, là một quốc gia nằm trong vùng Đông Nam Châu Á, phía Bắc giáp với Trung Quốc, phía Đông và Nam giáp biển, phía Tây giáp với Lào và Campuchia; là quốc gia nằm ở ngã tư của lưu lộ quốc tế thuộc Đông Nam Á, và là nơi dừng chân của các thương buôn của vùng Địa Trung Hải. Từ một vị trí địa lý thuận lợi như thế, do đó các quốc gia trong vùng này đã thiết lập các mối quan hệ kinh tế, thương mại, văn hóa, tôn giáo... qua hai con đường Hồ Tiêu (đường biển) và đường Đồng Cỏ (đường bộ). Vì vậy các tôn giáo lớn, trong đó có Phật giáo gặp nhiều thuận lợi du nhập vào nước ta, trở thành một trong những tôn giáo lớn của Việt Nam.

Ngay từ khi du nhập vào nước ta, Phật giáo nhanh chóng thích nghi với lối sống của người Việt, thấm vào nền văn minh nước ta tự nhiên và dễ dàng như thấm vào đất. Phật giáo với những giá trị tích cực như từ bi, cứu khổ, cứu nạn, bình đẳng, bác ái, phù hợp với phong tục, tập quán của người Việt Nam. Bởi vậy mà sự ảnh hưởng và dung hợp của Phật giáo được thể hiện vô cùng rõ nét trong đời sống xã hội Việt Nam.

Trước hết, Phật giáo ảnh hưởng trong sự hoà nhập của tinh thần từ bi, hỷ xả với tinh thần yêu nước Việt Nam. Nhân dân Việt Nam ta có lòng yêu nước nồng nàn điều đó được khẳng định chắc nịch qua bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Trong suốt bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước đó không thể nào không nhắc đến sự đóng góp của Phật Giáo. Đã có rất nhiều vị cao tăng là quốc sư, giúp vua trị nước, an dân thời phong kiến, chùa chiền cũng là nơi đào tạo giới trí thức, dạy dân cách tổ chức đời sống.

Hai là, ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo trong quan hệ ứng xử, giao tiếp. Các thuật ngữ nhà Phật “từ bi, hỷ xả”, “vô ngã, vị tha, “tu nhân tích đức”, ... đã không còn chỉ dùng trong giáo lý mà trở thành một phần trong lễ

sống của người Việt, trở thành ngôn ngữ của đời sống thường ngày. Cách thức giao tiếp, ứng xử của người Việt cũng chịu ảnh hưởng rất lớn. Nét phổ biến trong quan hệ ứng xử và giao tiếp của Phật giáo là cái thật, cái thiện ở cả thân, khẩu, ý, giữ cho lời nói được đúng mực. Những điều đó được coi là thước đo chuẩn mực con người Việt Nam trong cách giao tiếp, ứng xử ngày nay.

Ba là, ảnh hưởng trong tính thiện, tình nghĩa và tình thương. Cái thiện của con người Việt Nam mang tinh thần bình đẳng, vị tha, tôn trọng, yêu thương con người. Phật giáo đã hòa đồng với tư tưởng truyền thống Việt Nam để xây dựng tính thiện, tình nghĩa và tình thương. Đó là “lá lành đùm lá rách”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

Bốn là, phong tục tập quán chịu ảnh hưởng vô cùng rõ nét của Phật giáo. Phật giáo với niềm tin vào Đức Phật, tin vào tâm linh đã ảnh hưởng sâu sắc trong tiềm thức người dân Việt Nam. Đó là phong tục ăn chay, phóng sanh, lễ chùa cầu bình an ngày rằm, mừng một, các nghi thức ma chay, cưới hỏi hay các tập tục đốt vàng mã, coi ngày giờ, dâng sao giải hạn, xin xăm bói quẻ,....

Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực mà Phật giáo đem lại trong đời sống xã hội của người Việt thì có một số ảnh hưởng tiêu cực nhất định. Với cách nhìn cuộc đời là bể khổ không bờ bến, thoát khổ bằng tu tâm, Phật giáo đưa lại quan niệm sống bi quan, coi cuộc đời chỉ là nơi sống nhờ. Nhìn cuộc đời một cách bi quan, thụ động nên không ít người Việt gặp khó khăn dễ buông bỏ, sống phó mặc với niềm tin chỉ lo tu tâm, dưỡng tính là đủ. Khi gặp việc chẳng thành một số người Việt thường nghĩ đến chữ “nghiệp” khiến con người hình thành tính cách bị động, ít chịu vươn lên, thậm chí thờ ơ, do dự đối với cái tiêu cực, cái ác đang gây bất bình trong xã hội; không có niềm tin vào hành động đấu tranh tích cực cải tạo, chống tiêu cực trong xã hội, mà chờ đợi, tin vào nhân quả tự đến.

## 2.2. Liên hệ bản thân

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế và sự mở cửa thu hút đầu tư thì sự phát triển và xâm nhập của nhiều tôn giáo là điều không tránh khỏi. Từ trước đến nay tôn giáo luôn là một đề tài nhạy cảm, ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm linh mỗi người. Với danh nghĩa là công dân nước Việt Nam – sinh viên Học Viện Ngân Hàng em thấy bản thân cần có vai trò, trách nhiệm góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong vấn đề tôn giáo. Đầu tiên khi là một sinh viên cần nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho sự phát triển của đất nước. Hai là, cố gắng nâng cao trình độ nhận thức, không ngừng phấn đấu trau dồi kiến thức, nắm vững cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ba là, thường xuyên nêu cao cảnh giác cách mạng, phát hiện góp phần đấu tranh phòng ngừa và đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù trong việc lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá cách mạng nước ta. Bốn là, thực hiện cho mình lối sống hòa đồng, không phân biệt vùng miền tôn giáo, với các bạn cùng trang lứa, sinh viên trong nhà trường cũng như mọi người xung quanh làm vững vàng sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bản thân em, nhận thức được tầm quan trọng trong sự nhạy cảm của vấn đề tôn giáo hiện nay, ngoài những đóng góp cụ thể như trên, em sẽ cố gắng truyền đạt những gì mình tiếp thu được trong môn CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC với mọi người xung quanh, để chúng ta cùng có hiểu biết, có nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm túc chủ trương chính sách Đảng về vấn đề tôn giáo.

## KẾT LUẬN

Với việc tìm hiểu đề tài này, chúng ta có thêm hiểu biết về tôn giáo trên Thế giới nói chung qua quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và Phật giáo nói riêng trong đời sống xã hội Việt Nam. Từ đó ta thấy được, vấn đề tôn giáo trên Thế giới hiện nay là vấn đề nóng, không chỉ riêng với các nước Chủ

nghĩa xã hội. Chính vì thế, việc giải quyết các vấn đề tôn giáo cần được đặt ra như một vấn đề cấp thiết, đòi hỏi phải có những phương pháp giải quyết đúng đắn để không đụng chạm đến tín ngưỡng tôn giáo của mỗi cá nhân. Góp phần phát triển tôn giáo một cách toàn diện mà không ảnh hưởng đến vấn đề chính trị của mỗi quốc gia. Nhằm tạo một cộng đồng tôn giáo lành mạnh có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước. Vì vậy, chúng ta phải đoàn kết trong mọi tôn giáo cũng như tôn trọng lẫn nhau trong tôn giáo và mỗi tôn giáo phải phát huy mặt tích cực cũng như hạn chế mặt tiêu cực để tôn giáo ngày càng phát triển và là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho người dân.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### Tài liệu tiếng Việt

1. GIÁO TRÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
2. Giáo trình tôn giáo đại cương ( Hoàng Ngọc Vĩnh)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết số 25 - NQ / TU, ngày 12/03/2003 của BCH TƯ (khóa IX) Về công tác tôn giáo, Nxb. CTQG, Hà Nội

### Tài liệu trực tuyến

4. Tài liệu tiểu luận của kênh 123.doc
5. “Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo”, tạp chí ban Tuyên giáo trung ương, <http://tuyengiao.vn/tu-lieu/huong-dan-chi-dao/huong-dan-chi-tiet-chuyen-de-van-de-ton-giao-va-chinh-sach-ton-giao-105827>
6. Ảnh hưởng của Phật Giáo đến suy nghĩ của người Việt  
[https://tcnn.vn/news/detail/39636/Anh\\_huong\\_cua\\_tu\\_tuong\\_Phật\\_giáo\\_đến\\_suy\\_nghĩ\\_của\\_người\\_Việt\\_Namall.html](https://tcnn.vn/news/detail/39636/Anh_huong_cua_tu_tuong_Phật_giáo_đến_suy_nghĩ_của_người_Việt_Namall.html)
7. Thư viện Hoa Sen: <https://thuvienhoasen.org/a14322/anh-huong-phat-giao-trong-doi-song-nguoi-viet>